

Bài báo khoa học khương - Plagchecked 2.doc

Patriotism Education for Students at the Center for National Defense and Security Education of Quy Nhon University - Current Situation and Proposed Solutions

ABSTRACT:

This article evaluates the current state of patriotism education for students (SV) at the Center for National Defense and Security Education (GDQPAN) of Quy Nhon University. The evaluation is based on an analysis of survey results from 605 students and 19 lecturers who directly manage and teach the Defense and Security Education subject of the university as well as other related units. Based on the research findings, the article proposes several solutions to enhance the effectiveness of patriotism education for students at the center.

Keywords: *Patriotism, Students, Patriotism Education, Center for National Defense and Security Education of Quy Nhon University*

Giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn - thực trạng và giải pháp

TÓM TẮT:

Bài viết đánh giá thực trạng công tác giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên (SV) tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN) Trường Đại học Quy Nhơn thông qua phân tích kết quả khảo sát đối với 605 SV và cán bộ, giảng viên trực tiếp làm công tác quản lý, giảng dạy môn học GDQPAN của nhà trường và một số đơn vị khác. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn hiện nay.

Từ khóa: Lòng yêu nước, sinh viên, giáo dục lòng yêu nước, Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn.

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục lòng yêu nước cho SV là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện mục tiêu công tác GDQPAN hiện nay là “Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.¹ Trong bối cảnh trong nước, khu vực và thế giới có nhiều biến động như hiện nay, việc giáo dục lòng yêu nước cho SV còn có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, tạo nên sức “đề kháng” trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ chống phá cách mạng Việt Nam.

SV là chủ nhân tương lai của đất nước, là người có tri thức về khoa học - kỹ thuật, có tinh thần nhiệt huyết của thế hệ trẻ, có sự sáng tạo trong học tập và lao động nhưng lại rất nhạy cảm với những cái mới. SV hiện nay được lớn lên trong điều kiện đất nước được hoà bình, đang đổi mới, được Đảng, Nhà nước, trường học, xã hội và gia đình quan tâm nuôi dạy, được thừa hưởng truyền thống văn hoá dân tộc lâu đời, truyền thống cách mạng oanh liệt của các thế hệ đi trước, đa phần SV ý thức được sự may mắn, cũng như cơ hội và trách nhiệm, mọi SV đều hăng hái học tập phấn đấu trở thành những lao động có trí tuệ, sáng tạo, để có được cuộc sống tốt đẹp cho bản thân mình, gia đình, cũng như xã hội, đồng thời một phần sức lực của mình vào quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém đã được chỉ rõ trong Chi thị số 42-

CT/TW, ngày 24/3/2015, của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030 “Một bộ phận giới trẻ giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Một số ít thanh niên bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong giới trẻ diễn biến phức tạp”.² Chính vì vậy, việc “tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên...”,³ có ý nghĩa rất quan trọng hiện nay.

Dựa trên kết quả khảo sát đối với 605 SV và 19 cán bộ, giảng viên trực tiếp làm công tác quản lý, giảng dạy môn học GDQPAN tại nhà trường và một số trung tâm khác, bài viết phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn hiện nay

2.1.1. Chủ thể giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn

Hoạt động giáo dục lòng yêu nước cho SV thông qua công tác GDQPAN được tiến hành bởi nhiều các chủ thể khác nhau: chủ thể làm công tác lãnh đạo, quản lý; chủ thể trực tiếp giảng dạy môn học GDQPAN; chủ thể hỗ trợ (đội ngũ trường, cán bộ

lâm công tác trực duy trì quản lý sinh viên...). Trong những năm qua, Đảng (40) lý, Ban Giám hiệu, Ban Giám đốc Trung tâm luôn tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên GDQPAN (đ) (49) học tập nâng cao trình độ, tham dự các đợt tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn. Đội ngũ cán bộ, giảng viên (43) n làm công tác GDQPAN tại Trung tâm hiện có 1 phó giáo sư, tiến sĩ; 1 tiến sĩ; 7 thạc (71), 10 cử nhân và các giảng viên thỉnh giảng là (58) quan quân đội có trình độ từ cử nhân trở lên. Với đội ngũ cán bộ, giảng viên (v) (6) số lượng đồng, trình độ chuyên môn khá (10) là điều kiện quan trọng đảm bảo chất lượng (c) (24) ác giáo dục lòng yêu nước cho SV thông qua công tác GDQPAN. Cán bộ đại đội trưởng, cán bộ trực duy trì quản lý (94) nh viên theo nếp sống quân sự là cán bộ và giảng viên có kinh nghiệm được đào tạo trong môi trường quân đội, đặc biệt là đội ngũ sĩ quan biệt phái.

Bảng 1: Mức độ thực hiện các nội dung giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN.

TT	Nội dung giáo dục	Không thường xuyên	16 Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
1	108 27 Giáo dục nâng cao kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.	Số lượng	4	2	39	214	346
		Tỉ lệ (%)	0.7	0.3	6.4	35.4	57.2
2	Giáo dục truyền thống dựng nước và giữ nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Số lượng	4	3	25	198	375
		Tỉ lệ (%)	0.7	0.5	4.1	32.7	62.0
3	19 Giáo dục nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn chống phá Cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.	Số lượng	2	3	29	193	378
		Tỉ lệ (%)	0.3	0.5	4.8	51.9	62.5
4	20 Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần đoàn kết và ý thức tổ chức kỷ luật cho sinh viên.	Số lượng	2	2	29	192	380
		Tỉ lệ (%)	0.3	0.3	4.8	31.7	62.8

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2024.)

Kết khảo sát trên cho thấy, các nội dung giáo dục lòng yêu nước cho SV thôn qua công tác GDQPAN đều được thực hiện ở mức độ thường xuyên, rất thường xuyên. Trong đó hai nội dung được đánh giá thực hiện tốt nhất, gồm “Giáo dục nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn chống phá Cách mạng Việt Nam của thế lực thù địch”, “Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần đoàn kết và ý thức tổ chức luật cho sinh viên”. Kết quả này cho thấy, các chủ thể giáo dục đã nhận

2.1.2. Nội dung giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn

Nội dung giáo dục lòng yêu nước cho SV thông qua công tác GDQP¹ rất đa dạng, gồm nhiều vấn đề khác nhau: “kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân...”⁴ Bên cạnh đó còn “Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dũng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.⁵

thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng, cũng như sự cần thiết của công tác giáo dục lòng yêu nước cho SV đã thực hiện tốt các nội dung này thông qua công tác GDQPAN. Đây là tiền đề quan trọng để hình thành và nâng cao lòng yêu nước cho SV của Trung tâm.

2.1.3. Phương thức giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn

Giáo dục lòng 73 nước cho SV thông qua công
tác GDQPAN hiện nay được thực hiện thông

qua các phương thức cơ bản: giảng dạy, học tập các học phần môn học GDQPAN; các hoạt động ngoại khóa; tổ chức, biên chế, quản lý theo nếp sống quân sự; thông qua hoạt động tự ý thức, tự giáo dục của SV. Trong thời gian qua, Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn đã thực hiện tốt nhiều phương thức giáo dục lòng yêu nước cho SV (Bảng 2).

Quả khảo sát cho thấy, các chủ thể giáo dục đã rất quan tâm và thực hiện thường xuyên các phương thức giáo dục lòng yêu nước cho SV. Trong đó, một số phương thức được đánh giá thực hiện tốt nhất, gồm: “Tổ chức quản lý, học tập, rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự.”, “Giảng dạy các học phần môn học GDQPAN.”, “Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về lòng tự hào, tự tôn dân tộc.”.

Bảng 2: Mức độ thực hiện các phương thức giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN.

TT	Nội dung		Không thường xuyên	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Giảng dạy các học phần môn học GDQPAN.	Số lượng	1	3	26	245	330
		Tỉ lệ (%)	0.2	0.5	4.3	40.5	54.5
2	Tổ chức quản lý, học tập, rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự.	Số lượng	0	3	30	206	366
		Tỉ lệ (%)	0.0	20.5	5.0	34.0	60.5
3	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về lòng tự hào, tự tôn dân tộc.	Số lượng	3	4	37	231	330
		Tỉ lệ (%)	0.5	0.7	6.1	38.2	54.5
4	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...	Số lượng	4	5	61	221	314
		Tỉ lệ (%)	0.7	0.8	10.1	36.5	51.9
5	Tổ chức các hội thi, hội thao GDQPAN.	Số lượng	5	7	63	243	287
		Tỉ lệ (%)	0.8	1.2	10.4	40.2	47.4
6	Tuyên dương, khen thưởng đối với sinh viên tiêu biểu, xuất sắc.	Số lượng	2	6	47	227	323
		Tỉ lệ (%)	0.3	1.0	7.8	37.5	53.4

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2024.)

2.1.4. Hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn

Hiệu quả là gì? Là “kết quả như yêu cầu của công việc làm mang lại”, là “kết quả mong muốn, cái sinh ra kết quả mong đợi và hướng tới”. Hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV thông qua công tác GDQPAN là kết quả thực tế được so với yêu cầu đặt ra thông qua việc thực hiện các hoạt động giáo dục cụ thể. Những kết quả đạt được, thể hiện như sau:

Thứ nhất, hiệu quả giáo dục nhận thức về lòng yêu nước cho SV

Đa số SV các trường về học tập môn học GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn có nhận thức về lòng yêu nước tốt. Theo thống kê của Trung tâm, trong 3 năm học số lượng SV đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên đều chiếm tỉ lệ khá cao, năm học 2021 -

2022 đạt 48.75%, năm học 2022 - 2023 đạt 58.37% và năm học 2023 - 2024 đạt 64.75% (Bảng 3).

Theo kết quả khảo sát, đa số SV khi về học tập tại Trung tâm đã có nhận thức tốt về lòng yêu nước trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể: 84% SV cho rằng rất cần thiết phải có lòng yêu nước trong giai đoạn hiện nay; 96.2% SV cho rằng rất quan trọng và quan trọng của việc giáo dục lòng yêu nước thông qua học tập môn học GDQPAN; 93,86% SV tại trung tâm có am hiểu biết ở mức khá trở lên về các nội dung môn học GDQPAN.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều SV được khảo sát có nhận thức về lòng yêu nước chưa tốt, dao động từ 3.8% đến 6.14% cho mỗi thang đo. Những biểu hiện trên đây chứng tỏ rằng, nhận thức lòng yêu nước của một bộ phận SV chưa thật đầy đủ và chưa có chiều sâu.

Bảng 3: Thống kê kết quả học tập môn học GDQPAN của SV tại Trung tâm GDQPAN.

Năm học	Số	Kết quả học tập				
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt

2021 - 2022	2948	Số lượng	0	88	1349	1492	19
		Tỉ lệ (%)	0.0	2.99	45.76	50.61	0.64
2022 - 2023	5202	Số lượng	18	453	2565	2107	59
		Tỉ lệ (%)	0.35	8.71	49.31	40.50	1.13
2023 - 2024	4653	Số lượng	9	387	2617	1628	2
		Tỉ lệ (%)	0.19	8.32	56.24	34.99	0.26

(Nguồn: Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn.)

Thứ hai, hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV thông qua giảng dạy, học tập môn học GDQPAN. Qua khảo sát, đa số SV đã nhận thức được tầm quan trọng của môn học GDQPAN đối với việc giáo dục lòng yêu nước cho bản thân. Cụ thể: SV hứng thú với môn học GDQPAN chiếm tỉ lệ khá cao 57.5%. Thông qua học tập môn học GDQPAN SV đã nhận thức rất tốt mục đích của việc học tập môn học chiếm 93.1% lệ 96.5%. Trong quá trình học tập SV được giáo dục lòng yêu nước thông qua các hình thức như: 51.4% SV cho rằng “Thông qua các bài giảng của môn học GDQPAN”, 29.4% “Thông qua rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự”. 1.7% “Thông qua các hoạt động ngoại khóa”, 17.5% “Thông qua quá trình tự nghiên cứu nội dung môn học GDQPAN, tự ý thức và tự giáo dục”.

Tuy nhiên, còn một bộ phận lớn SV chưa hứng thú với môn học GDQPAN chiếm tỉ lệ 42.5%. Vẫn nhiều SV chưa nhận thức được mục đích của công tác GDQPAN chiếm tỉ lệ 31%, tuy số lượng này không nhiều nhưng đã phản ánh một thực trạng đáng lo ngại về mục đích học tập và thái độ tích cực của họ đối với môn học chưa thực sự tốt.

Thứ ba, hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV thông qua công tác ngoại khóa khi học tập môn học GDQPAN.

Đa số SV được khảo sát, có 86.2% nhận thức được tầm quan trọng và rất quan trọng của công tác ngoại khóa trong việc giáo dục lòng yêu nước cho bản thân, số lượng SV tích cực và rất tích cực tham gia chiếm tỉ lệ cao 57.2%. Khi được hỏi “Trung tâm GDQPAN có thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục lòng yêu nước cho SV không?”, kết quả có 27.6% SV lựa chọn “Rất thường xuyên”, 48.1% SV lựa chọn “Thường xuyên”, 22.6% SV lựa chọn “Thỉnh thoảng” và có 1.7% SV cho rằng trung tâm “Không tổ chức”. Trung tâm đã tổ chức rất đa dạng và thường xuyên các hoạt động như: quán triệt quy chế đầu khóa học; thăm qua học tập, nghiên cứu tại Nhà truyền thống quân đội, bảo

tàng lịch sử các buổi chiếu phim tư liệu, xem thời sự; các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; các buổi hành quân rèn luyện; thông qua các hội thi, hội thao QPAN.

Bên cạnh đó còn nhiều SV chưa nhận thức được ý nghĩa của hoạt động này trong việc giáo dục lòng yêu nước cho người học, có thái độ bình thường, thậm chí có thái độ không tích cực khi cho rằng những hoạt động này không có ý nghĩa, không quan trọng chiếm tỉ lệ 13.8%. Vẫn còn 11.7% SV chưa có thái độ tích cực đối với những hoạt động ngoại khóa giáo dục lòng yêu nước do trung tâm tổ chức, họ thờ ơ và đứng ngoài các hoạt động.

Thứ tư, hiệu quả giáo dục lòng yêu nước thông qua quản lý, học tập, rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự.

Đa số kết quả khảo sát, cho thấy đa số SV 87.4% nhận thức được ý nghĩa, thiết thực của công tác quản lý, học tập, rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự trong giáo dục lòng yêu nước cho bản thân. Số lượng SV rất nghiêm túc và nghiêm túc thực hiện theo nếp sống quân sự chiếm 91.2% trên tổng số SV được phỏng vấn, kết quả một phần phản ánh mức độ thực hiện tích cực của SV trong công tác học tập, rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự. Điều này được thể hiện qua điểm rèn luyện của SV qua các năm học ngày càng được nâng cao, từ loại tốt trở lên đều chiếm tỉ lệ cao, năm học 2021 - 2022 đạt 89.89%, năm học 2022 - 2023 đạt 91.29% và năm học 2023 - 2024 đạt 91.03% (Bảng 4). Đa số SV đánh giá rất cao (96.9%) mức độ quan tâm của trung tâm đến công tác thực hiện theo nếp sống quân sự nhằm giáo dục lòng yêu nước cho SV.

Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều SV (12.6%) chưa nhận thức được ý nghĩa của công tác này trong việc giáo dục lòng yêu nước cho người học, có thái độ bình thường, thậm chí có thái độ không tích cực khi cho rằng những hoạt động này bình thường, rất không có ý nghĩa, thiết thực đối. Vẫn còn một bộ phận SV (8.7%) vẫn chưa nghiêm túc thực hiện theo nếp sống quân sự.

Bảng 4: Thống kê điểm qua rèn luyện của SV tại Trung tâm GDQPAN.

Năm học	Sĩ số	Kết quả học tập
---------	-------	-----------------

			Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình khá	Trung bình	Yếu, kém
2021 - 2022	2948	Số lượng	422	2228	278	8	12	0
		Tỉ lệ (%)	14.31	75.58	9.43	0.27	0.41	0.0
2022 - 2023	4214	Số lượng	686	3186	341	15	13	0
		Tỉ lệ (%)	16.17	75.12	8.04	0.35	0.30	0.0
2023 - 2024	3980	Số lượng	700	3043	214	17	6	0
		Tỉ lệ (%)	17.58	76.45	5.37	0.45	0.15	0.0

(Nguồn: Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn.)

Thứ năm, hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV thông qua tự ý thức và tự giáo dục

qua phòng vấn cho thấy, đa số SV đã nhận thức đúng đắn và chấp hành tốt về đường lối chính trị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của nhà trường, trung tâm khi có tới 93.4% SV lựa chọn chấp hành “tốt” và chấp hành “Rất tốt”. Đa số SV (80.7%) có nhận thức và thái độ rất tích cực trước những hoạt động thực tiễn chính trị và xã hội của đất nước. Đa số SV (65.9%) có nhận thức đúng đắn, ý thức được trách nhiệm của bản thân với cộng đồng và xã hội về thường xuyên vận động những người xung quanh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt có 72.7% được khảo sát “Sẵn sàng xếp bút nghiên, xung phong ra trận để bảo vệ Tổ quốc” với giả thuyết “Nếu Tổ quốc bị xâm lược”.

Bên cạnh đó vẫn một bộ phận SV chấp hành chưa tốt khi có 6.6% SV lựa chọn chấp hành “Tương đối tốt” và “Chưa tốt”. Vẫn còn một bộ phận SV (19.3%) dường như vẫn thờ ơ, đứng ngoài và không quan tâm đến các vấn đề chính trị và xã hội của đất nước. Vẫn còn số lượng lớn SV chưa ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng và xã hội khi có 26.4% SV “Thình thoàng”, đặc biệt trong đó có 7.6% SV cho rằng họ “Không tham gia”. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều SV thiếu trách nhiệm với quê hương, với Tổ quốc, cụ thể có 3.6% SV chọn “Nếu bắt buộc phải ra chiến trường thì mới đi”, đặc biệt 0.8% SV lựa chọn “Không quan tâm vì cho rằng, đánh giặc giữ nước không phải nhiệm vụ của mình” với giả thuyết “Nếu Tổ quốc bị xâm lược”. kết quả này phản ánh thái độ chưa tích cực của SV trước trách nhiệm của bản thân với vai trò là đội ngũ tri thức, là thế hệ trẻ, là một Đoàn viên thanh niên với Tổ quốc.

Tóm lại, hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn trong những năm qua đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, qua phân tích kết quả phòng vấn, qua trao đổi với cán bộ, giảng viên và sinh viên của trung tâm, có

một số nội dung đã nêu ra cần phải giải quyết để nâng cao hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV, cụ thể như sau:

Một là, hầu hết giảng viên được khảo sát (94.8%) khẳng định rằng, công tác giáo dục lòng yêu nước cho SV hiện nay đang chịu những tác động tiêu cực từ nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục lòng yêu nước. Do đó, để nâng cao hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV, cần phải cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy môn học GDQPAN là một vấn đề rất cấp thiết.

Hai là, mặc dù trung tâm rất chú trọng đến việc lồng ghép các hình thức ngoại khóa trong giáo dục lòng yêu nước cho SV, nhưng vẫn còn một số những hạn chế đó là: các hoạt động còn ít, tính thiết thực chưa cao, chưa đưa người học vào môi trường thực tiễn như thăm quan đơn vị quân đội, tăng, di tích lịch sử. Do đó, để thu hút được SV tham gia, đòi hỏi các hoạt động ngoại khóa trước hết phải tổ chức đi vào chiều sâu, mang tính thiết thực, lồng ghép nội dung thực tế, chú trọng rèn luyện các kỹ năng cho SV.

Thứ ba, Mục đích cuối cùng của công tác giáo dục lòng yêu nước cho SV là biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục và tự ý thức ở mỗi SV, nói cách khác đó là quá trình chuyển hóa đối tượng được giáo dục trở thành chủ thể của quá trình giáo dục. Do đó, để phát huy vai trò tích cực của SV nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lòng yêu nước cần có những giải pháp, giúp cho SV nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với tập thể, nhà trường, xã hội cũng như sự phát triển của đất nước và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn hiện nay

2.2.1. Tiếp tục cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình; tích cực cải thiện, đổi mới hình thức, phương pháp GDQPAN cho SV

Thứ nhất, Trên cơ sở bám sát khung chương trình chung của từng trình độ đào tạo (CD, ĐH), cũng như mục tiêu, yêu cầu của công tác GDQPAN, để

³ nghiên cứu điều chỉnh bổ sung nội dung các bài học, các học phần của môn học GDQPAN cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ QPAN trong tình hình mới; tập trung biên soạn tài liệu tham khảo phong phú, có chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu học ³⁶ của SV, cập nhập những vấn đề có tính mới, thực tiễn của đất nước, khu vực và thế giới đang diễn ra, nhằm giúp cho người học có điều kiện tự học và tự nghiên cứu.

Thứ hai, đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập môn học GDQPAN, áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại khi giảng dạy các học phần lý luận, thực hiện nghiêm các phương pháp dạy học thực hành đặc thù. Tổ chức tốt các tiết thảo luận theo bài học, chuyên đề; tăng cường hoạt động theo nhóm, tổ, tiểu đội, trung đội. Thực hiện tốt phương pháp chia nhỏ, tập nhiều và xoay vòng đối tập đối với các nội dung thực hành.

Ba là, đổi mới hình thức kiểm tra, thi đánh giá các học phần môn học GDQPAN theo hướng ⁸⁵ phát huy năng lực người học. Chú ý đo lường, đánh giá khả năng vận dụng kiến thức của SV vào đời sống chính trị, giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra. Các hình thức thi, kiểm tra các học phần lý luận cho SV nên ⁴⁴ mới theo hướng trắc nghiệm tổng hợp, yêu cầu SV phải biết vận dụng kiến thức đã học để phân tích, lý giải những vấn đề thực tiễn. Hình thức thi, kiểm tra các học phần thực hành cho SV nên đổi mới theo hướng thực hành kết hợp với vấn đáp, các nội dung phải mang tính bao quát hết các kiến thức của học phần.

Bốn là, tăng cường tuyên truyền, trang bị ⁶¹ “kỹ năng” trong quá trình ứng xử, thực hành trên các môi trường khác nhau, đặc biệt là môi trường không gian mạng, đề tùy từng sự vụ, sự việc, tình huống, vấn đề cụ thể mà SV biết cách phân biệt đúng, sai để xử lý phù hợp, tránh vô tình hay cố ý ⁴⁵ tay cho những thông tin sai lệch, hành vi xấu chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch hiện nay.

2.2.2. Thực hiện nghiêm túc giữa nội dung học tập chính khoá với tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV

Thứ nhất, Ban Giám đốc trung tâm, các phòng, khoa ⁴⁶ đội ngũ giảng viên, cán bộ trực quản lý SV cần phải quán triệt, nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, ý nghĩa to lớn của các hoạt động ngoại khóa, các phong trào thi đua trong thực hiện mục tiêu công tác GDQPAN nói chung và giáo dục lòng yêu nước cho SV nói riêng, phải xem đó là những ²² trong pháp giáo dục quan trọng và tất yếu khách quan trong thực hiện mục tiêu giáo dục của mình.

Thứ hai, ⁹⁶ cần hiện thường xuyên, nghiêm túc cũng như đa dạng về hình thức, phương pháp của

⁶² các hoạt động, kết hợp nhiều hình thức giáo dục lòng yêu nước ²⁵ người học như thông qua những hoạt động tham quan thực tế tại các đơn vị quân đội, bảo tàng, di tích lịch sử, nhà truyền thống quân đội, nói chuyện sinh hoạt chuyên đề, chiếu phim tư liệu về lịch sử, về các tấm gương anh hùng ...

Thứ ba, nội dung của những hoạt động ngoại khóa phải đi vào chiều sâu, thiết thực, bổ ích thông qua những việc làm cụ thể, phải thực sự là một môi trường giáo dục đạo đức, ⁹⁸ sống đúng nghĩa và mang đậm tính quân sự, tránh các hoạt động mang tính hình thức, tránh bệnh thành tích.

Thứ tư, cần tăng cường đầu tư, trang bị cơ sở vật chất ⁵⁵ kỹ thuật, kinh phí để nâng cao hiệu quả của các hoạt động nhằm nâng cao ⁸ hiệu quả trong thực hiện mục tiêu GDQPAN và công tác giáo dục lòng yêu nước cho SV, ³⁴ cơ sở vật chất - kỹ thuật, kinh phí không chỉ ảnh hưởng mà nó còn quyết định đến hiệu quả của mục tiêu giáo dục.

2.2.3. Phát huy vai trò của SV trong dạy và học GDQPAN, trong công tác giáo dục lòng yêu nước

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên cần bám sát nội dung chương trình của từng đối tượng để sử dụng phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy tính tự giác, ¹² tính cực trong tự học của SV, trong từng bài học giảng viên cần định hướng đúng chủ đề, đúng lĩnh vực nghiên cứu, xác định rõ giá trị lý luận và ¹² thực tiễn của vấn đề giúp SV phát triển khả năng tư duy, sáng tạo và rèn luyện kỹ năng tự nghiên cứu trong các hoạt động thực tiễn.

Hai là, để phát huy được tính tích cực chủ động của SV, đội ngũ ⁷¹ bộ đại đội, giảng viên cần ¹² nhiều giải pháp nắm bắt tâm tư, tình cảm, kịp thời phát hiện, uốn nắn những sai lệch trong nhận thức của SV. Bên cạnh ¹⁰⁹, trung tâm cần có các hoạt động ⁷⁷ kích thích tạo động lực cho sự phấn đấu như tuyên dương, khen thưởng, ¹³ tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tập thể, tạo ra những phong trào học tập, rèn luyện phong phú, sôi nổi để thu hút người học, đồng thời cũng cần có những hình thức phê bình những SV chưa có ý thức tốt, chưa chấp hành tốt kỷ luật để kịp thời uốn nắn.

Ba là, trong quá trình học tập, rèn luyện tập trung ²¹ trung tâm GDQPAN, cần xây dựng tập thể ⁸³ V từ cấp tiểu đội, trung đội và đến cấp đại ³⁰ vững mạnh. Phát huy vị trí, vai trò của tập thể để ⁶ huy tính tích cực của mỗi SV trong hoạt động tự ⁴⁸ lực, tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân để ¹⁰⁶ có trách nhiệm với tập thể, đơn vị và xa hơn là trách nhiệm với quê hương, đất nước.

3. Kết luận

18

Nâng cao hiệu quả giáo dục lòng yêu nước cho SV trong môn học GDQPAN là một nhiệm vụ rất quan trọng, cần thiết, thường xuyên của mỗi trung tâm GDQPAN và các trường tự chủ hiện nay. SV nói chung và SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn nói riêng là nguồn nhân lực có trình độ về khoa học – kỹ thuật, là lực lượng xung kích rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Môn học GDQPAN không chỉ dừng lại ở việc trang bị cho SV “những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc”,⁸ mà còn phải “phát huy tinh thần yêu, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.⁹ Để thực hiện được mục tiêu đó, các chủ thể giáo dục trong trung tâm phải thực hiện nhiều biện pháp khác nhau: tiếp tục cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình; tích cực cải thiện, đổi mới hình thức, phương pháp GDQPAN cho SV; thực hiện nghiêm túc giữa nội dung học tập chính khoá với tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV; phát huy vai trò của SV trong dạy và học GDQPAN, trong công tác giáo dục lòng yêu nước.

Bài báo khoa học khương - Plagchecked 2.doc

ORIGINALITY REPORT

50%

SIMILARITY INDEX

PRIMARY SOURCES

1	websrv2.dthu.edu.vn Internet	314 words — 5%
2	qlkh.humg.edu.vn Internet	204 words — 4%
3	giaoducquocphong.tvu.edu.vn Internet	181 words — 3%
4	tapchiconsan.org.vn Internet	123 words — 2%
5	files.qnamuni.edu.vn Internet	82 words — 1%
6	www.slideshare.net Internet	82 words — 1%
7	Ton Duc Thang University Publications	80 words — 1%
8	tailieu.vn Internet	80 words — 1%
9	vnies.edu.vn Internet	75 words — 1%
10	Hanoi Pedagogical University 2 Publications	

61 words — 1%

11 Ho Chi Minh National Academy of Politics
Publications

61 words — 1%

12 luanvan.co
Internet

59 words — 1%

13 dpe.ctu.edu.vn
Internet

57 words — 1%

14 text.123docz.net
Internet

53 words — 1%

15 show.vn
Internet

46 words — 1%

16 www.zbook.vn
Internet

40 words — 1%

17 123docz.net
Internet

38 words — 1%

18 text.xemtailieu.net
Internet

35 words — 1%

19 dongthap.gov.vn
Internet

34 words — 1%

20 bqllang.gov.vn
Internet

32 words — 1%

21 cdspdalat.edu.vn
Internet

30 words — 1%

22 doc.edu.vn

27 words — < 1%

23 huemed-univ.edu.vn

Internet

27 words — < 1%

24 sites.google.com

Internet

26 words — < 1%

25 www.trungtamgdqphanoi2.edu.vn

Internet

25 words — < 1%

26 [Hanoi Pedagogical University 2](#)

Publications

24 words — < 1%

27 baotintuc.vn

Internet

24 words — < 1%

28 www.ier.edu.vn

Internet

23 words — < 1%

29 tuyengiaocaobang.vn

Internet

22 words — < 1%

30 [Hanoi National University of Education](#)

Publications

21 words — < 1%

31 skhcn.thanhhoa.gov.vn

Internet

21 words — < 1%

32 hotrosinhvien.hou.edu.vn

Internet

20 words — < 1%

33 vozz.vn

Internet

20 words — < 1%

34 123doc.org

19 words — < 1%

35 Hanoi University
Publications

19 words — < 1%

36 dangcongsan.vn
Internet

19 words — < 1%

37 timtailieu.vn
Internet

19 words — < 1%

38 hcth.ued.vn
Internet

18 words — < 1%

39 tai-lieu.com
Internet

18 words — < 1%

40 truongchinhtrilamdong.com.vn
Internet

16 words — < 1%

41 xhh.ou.edu.vn
Internet

16 words — < 1%

42 ctd.hvcsnd.edu.vn
Internet

15 words — < 1%

43 www.dhsphn.edu.vn
Internet

15 words — < 1%

44 www.tgu.edu.vn
Internet

15 words — < 1%

45 lacda1960.blogspot.com
Internet

14 words — < 1%

46 www.nhandan.org.vn

14 words — < 1%

47 www.ntu.edu.vn
Internet

14 words — < 1%

48 [VNUA](#)
Publications

13 words — < 1%

49 baoquangnam.vn
Internet

13 words — < 1%

50 nckhhtqt.hou.edu.vn
Internet

13 words — < 1%

51 nivet.org.vn
Internet

13 words — < 1%

52 pdfcoffee.com
Internet

13 words — < 1%

53 dukquangnam.org.vn
Internet

12 words — < 1%

54 qpan.vnu.edu.vn
Internet

12 words — < 1%

55 soytecaobang.gov.vn
Internet

12 words — < 1%

56 text.123doc.org
Internet

12 words — < 1%

57 thcshaivinhhl.quangtri.edu.vn
Internet

12 words — < 1%

58 www.thuvientailieu.vn

12 words — < 1%

59 hce.edu.vn

Internet

11 words — < 1%

60 hochiminh.vn

Internet

11 words — < 1%

61 ictnews.vietnamnet.vn

Internet

11 words — < 1%

62 khaosunambo.blogspot.com

Internet

11 words — < 1%

63 kllvobi.blogspot.com

Internet

11 words — < 1%

64 sdh.hcmute.edu.vn

Internet

11 words — < 1%

65 tapchiquptd.vn

Internet

11 words — < 1%

66 thuvien.ajc.edu.vn:8080

Internet

11 words — < 1%

67 trumvanmau.com

Internet

11 words — < 1%

68 vndoc.com

Internet

11 words — < 1%

69 www.cmm.edu.vn

Internet

11 words — < 1%

70 www.longan.gov.vn

11 words — < 1%

71 gdqptn.edu.vn
Internet

10 words — < 1%

72 kketoan.duytan.edu.vn
Internet

10 words — < 1%

73 laptrinhx.com
Internet

10 words — < 1%

74 www.beemusic.vn
Internet

10 words — < 1%

75 www.tannamtu.com
Internet

10 words — < 1%

76 canhsatnhandan.vn
Internet

9 words — < 1%

77 catphcm.bocongan.gov.vn
Internet

9 words — < 1%

78 chuchinam.pagesperso-orange.fr
Internet

9 words — < 1%

79 daohongdonvenus.com
Internet

9 words — < 1%

80 dbcl.tvu.edu.vn
Internet

9 words — < 1%

81 doandncantho.org.vn
Internet

9 words — < 1%

82 doithoaionline.wordpress.com

9 words — < 1%

83 hoathanh.tayninh.gov.vn

Internet

9 words — < 1%

84 hoinguoicaotuoivn

Internet

9 words — < 1%

85 luatvietnam.vn

Internet

9 words — < 1%

86 old.ueb.edu.vn

Internet

9 words — < 1%

87 thcsanlactay.pgdkesach.edu.vn

Internet

9 words — < 1%

88 thpttruongchinhdl.edu.vn

Internet

9 words — < 1%

89 tintuctonghop.vn

Internet

9 words — < 1%

90 ueh.edu.vn

Internet

9 words — < 1%

91 www.nclp.org.vn

Internet

9 words — < 1%

92 www.pgduonghoa.edu.vn

Internet

9 words — < 1%

93 www.soac.edu.vn

Internet

9 words — < 1%

94 www.vnam.edu.vn

-
- 95 Pham T.T., Bennett K., Vu T.P., Brunner J., Le N.D., Nguyen D.T.. "Chi tra dich vu môi truong rung tai Viet Nam: Tu chnh sách den thuc tien", Center for International Forestry Research (CIFOR) and World Agroforestry Centre (ICRAF), 2013
Crossref

-
- 96 baohaiquanvietnam.vn
Internet

-
- 97 doczz.net
Internet

-
- 98 forum.thapluatraitim.vn
Internet

-
- 99 mlearning.hoasen.edu.vn
Internet

-
- 100 news.studentzone.vn
Internet

-
- 101 nhanvandatviet251003.blogspot.com
Internet

-
- 102 vgs.vn
Internet

-
- 103 vjol.info.vn
Internet

-
- 104 www.hcmut.edu.vn
Internet

105	www.quocphonganninh.edu.vn Internet	8 words — < 1%
106	www.thang10.edu.vn Internet	8 words — < 1%
107	www.vosco.vn Internet	8 words — < 1%
108	baolongan.vn Internet	6 words — < 1%
109	dantri.com.vn Internet	6 words — < 1%
110	haiphong.gov.vn Internet	6 words — < 1%

EXCLUDE QUOTES OFF
EXCLUDE BIBLIOGRAPHY OFF

EXCLUDE SOURCES OFF
EXCLUDE MATCHES OFF